

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THANH HOÁ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 339/QĐ - UBND

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí đào tạo và kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát sinh được UBND tỉnh giao năm 2017 cho một số đơn vị.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”; Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017”;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về: “Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số”; các văn bản của Ủy ban Dân tộc: Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 về việc: “Phê duyệt Kế hoạch tổ chức Hội nghị giao ban công tác dân tộc địa bàn 24 tỉnh, thành phố phía Bắc”; Công văn số 466/UBND-VĐPI ngày 25/5/2017 về việc: “Tổ chức Hội nghị giao ban công tác dân tộc địa bàn 24 tỉnh, thành phố phía Bắc”; Công văn số 505/UBND-VĐPI ngày 02/6/2017 về việc: “Đề nghị phối hợp Chương trình làm việc của đoàn công tác Ủy ban Dân tộc tại tỉnh Thanh Hóa”;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVI, kỳ họp thứ 15 về: “Phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017”; ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 656/CV-HĐND ngày 05/9/2017 về việc: “Bổ sung dự toán kinh phí đào tạo và kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát sinh năm 2017 cho một số đơn vị”;

Căn cứ các Văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 về việc: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2016”; Quyết định số 2894/2015/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 về việc: “Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa”; Quyết định số 2047/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 về việc: “Phê duyệt hình thức, kế hoạch tổ chức và dự toán kinh phí thi tuyển phương án thiết kế điều chỉnh quy hoạch

phát triển đô thị Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa”; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 về việc: “Phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa năm 2017”; Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 về việc: “Phê duyệt kết quả thi tuyển Phương án thiết kế điều chỉnh quy hoạch phát triển đô thị Sầm Sơn”; Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 về việc: “Ban hành quy định về giá in báo, giá bán báo và chế độ nhuận bút của cơ quan Báo Thanh Hóa”; Kế hoạch số 1923/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 về việc: “Ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 06/6/2017 về việc: “Bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017-2020”; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 20/4/2017 về việc: “Triển khai Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí đào tạo và kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát sinh được UBND tỉnh giao năm 2017 cho một số đơn vị để các ngành, các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung sau:

I. Phân bổ chi tiết kinh phí đào tạo năm 2017 cho các cơ quan hành chính

1. Tổng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề (Chương trình đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực) năm 2017 còn lại chưa phân bổ là: 11.232,099 triệu đồng (Mười một tỷ, hai trăm ba mươi hai triệu, không trăm chín mươi chín nghìn đồng).

2. Phân bổ kinh phí đợt này: 3.279,0 triệu đồng (Ba tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu đồng).

Trong đó:

2.1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức Ngành Thanh tra tỉnh Thanh Hóa, do Thanh tra tỉnh Thanh Hóa chủ trì thực hiện là: 225,0 triệu đồng.

2.2. Kinh phí mở lớp học chữ Nôm Dao Thanh Hóa do Hội Dân tộc học (Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa) thực hiện là: 680,0 triệu đồng.

2.3. Kinh phí kiểm tra kết quả triển khai thực hiện và kinh phí tham gia Hội nghị tọa đàm cụm Bắc miền Trung “Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó chủ tịch UBND xã thuộc các huyện nghèo, do Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa chủ trì thực hiện là: 137,0 triệu đồng.

2.4. Kinh phí triển khai thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017-2020 do Ban Tôn giáo tỉnh Thanh Hóa chủ trì thực hiện là: 546,0 triệu đồng.

2.5. Kinh phí triển khai Chương trình hành động Quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024, do Sở Tư pháp Thanh Hóa chủ trì thực hiện là: 696,0 triệu đồng.

2.6. Kinh phí triển khai tập huấn Luật Ngân sách mới; lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm, do Sở Tài chính Thanh Hóa chủ trì thực hiện là: 832,0 triệu đồng.

2.7. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại cho cán bộ, công chức ngoại vụ năm 2017, do Sở Ngoại vụ tỉnh Thanh Hóa chủ trì thực hiện là: 163,0 triệu đồng.

(Có phụ lục tổng hợp và phụ lục chi tiết từ 01 đến 07 kèm theo)

II. Phân bổ kinh phí cho các cơ quan hành chính để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh được giao

1. Tổng số kinh phí phân bổ là: 2.473,0 triệu đồng (Hai tỷ, bốn trăm bảy mươi ba triệu đồng).

Trong đó:

1.1. Kinh phí đón tiếp đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; hoạt động Ban Vận động Quỹ vì người nghèo là: 215,0 triệu đồng.

1.2. Kinh phí cấp báo không thu tiền cho người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp tổ chức Hội nghị giao ban công tác dân tộc địa bàn 24 tỉnh, thành phố phía Bắc năm 2017 là: 870,0 triệu đồng.

1.3. Kinh phí thi tuyển phương án thiết kế điều chỉnh quy hoạch phát triển đô thị Sầm Sơn là: 482,0 triệu đồng.

1.4. Kinh phí tổ chức cuộc thi "Sáng tác biểu tượng Di tích lịch sử cách mạng Yên Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; tổ chức Hội nghị khảo cổ tại Thanh Hóa; phối hợp đăng cai và tổ chức liên hoan tuyên truyền giới thiệu sách chủ đề " Uống nước nhớ nguồn" kỷ niệm 70 năm ngày thương binh liệt sỹ là: 906,0 triệu đồng.

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi quản lý hành chính trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2017.

(Có phụ lục tổng hợp và phụ lục chi tiết từ 08 đến 13 kèm theo)

3. Tổ chức thực hiện:

3.1. Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo bổ sung dự toán kinh phí năm 2017 cho các đơn vị để thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

3.2. Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm chủ động thực hiện các nội dung công việc có liên quan đến ngành; theo dõi, đôn đốc và phối hợp kiểm tra việc thực hiện của các ngành, đơn vị theo quy định.

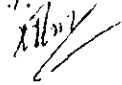
3.3. Các ngành, các đơn vị được bổ sung dự toán kinh phí chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; quản lý, sử dụng đúng nội dung, mục tiêu, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định.

Điều 2. Sở Tài chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thanh Hóa, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa, Ban Tôn giáo tỉnh Thanh Hóa, Thanh tra tỉnh Thanh Hóa, các ngành, các đơn vị có liên quan và các chủ đầu tư căn cứ vào nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định

này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện; đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

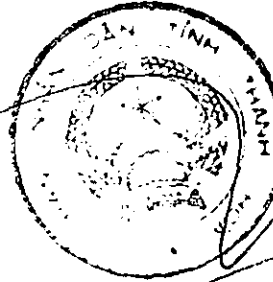
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thanh Hóa, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Ngoại vụ, Tư pháp, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa, Ban Tôn giáo tỉnh Thanh Hóa, Thanh tra tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, các huyện, các đơn vị có liên quan và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.



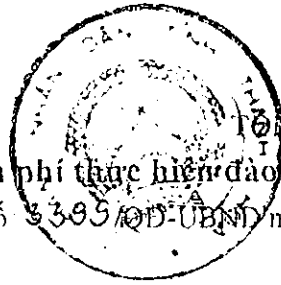
Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn2017130 (20).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn



TỔNG HỢP

Kinh phí thực hiện đào tạo bồi dưỡng cán bộ đợt 2

(Kèm theo Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	Ghi chú
	Tổng số:	5.102.000.000	3.279.000.000	
1	Thanh tra tỉnh	306.000.000	225.000.000	Phụ lục 1
2	Ban Dân tộc (Hội dân tộc học và nhân học)	818.000.000	680.000.000	Phụ lục 2
3	Sở Nội vụ	311.000.000	137.000.000	Phụ lục 3
4	Ban Tôn giáo	690.000.000	546.000.000	Phụ lục 4
5	Sở Ngoại vụ	734.000.000	163.000.000	Phụ lục 5
6	Sở Tư pháp	1.050.000.000	696.000.000	Phụ lục 6
7	Sở Tài chính	1.193.000.000	832.000.000	Phụ lục 7

Phụ lục 01:

DỰ TOÁN KINH PHÍ HỘI NGHỊ, BỒI DƯỠNG TẬP HUẤN, ĐÀO TẠO CỦA THANH TRA TỈNH NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 3.395/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	
			Cơ sở tính	Số tiền
	Tổng số:	301.600.000	-	224.500.000
	Làm tròn số:	306.000.000		225.000.000
1	Tập huấn đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2017	46.800.000		41.500.000
1.1	Tài liệu phục vụ tập huấn	9.000.000	150 bản x 30.000 đồng	4.500.000
1.2	Nước uống, hoa quả phục vụ	9.000.000	150 người x 30.000 đồng x 2 ngày	9.000.000
1.3	Thuê hội trường, Tiền hoa, ma kết	5.000.000		5.000.000
1.4	Chi hỗ trợ tiền ăn, nghỉ, phương tiện	15.000.000	150 người x 50.000 đồng x 2 ngày	15.000.000
1.5	Báo cáo viên, giảng viên	4.000.000	2 người x 1.000.000 đồng/ ngày x 2 ngày	4.000.000
1.6	Tiền ăn, nghỉ, vé xe đi lại giảng viên	4.800.000		4.000.000
	Tập huấn đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ rà soát, ban biện pháp xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài	49.000.000		43.400.000
2.1	Tài liệu phục vụ tập huấn	9.600.000	160 bản x 30.000 đồng	4.800.000
2.2	Nước uống, hoa quả phục vụ	9.600.000	160 người x 30.000 đồng x 2 ngày	9.600.000
2.3	Thuê hội trường, Tiền hoa, ma kết	5.000.000		5.000.000
2.4	Chi hỗ trợ tiền ăn, nghỉ, phương tiện	16.000.000	160 người x 50.000 đồng x 2 ngày	16.000.000
2.5	Báo cáo viên, giảng viên	4.000.000	2 người x 1.000.000 đồng/ ngày x 2 ngày	4.000.000
2.6	Tiền ăn, nghỉ, vé xe đi lại giảng viên	4.800.000		4.000.000
	Hội thảo với các ngành và hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, ban biện pháp tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra doanh nghiệp	47.900.000		40.450.000
2.1	Tài liệu phục vụ tập huấn	9.300.000	155 bản x 30.000 đồng	4.650.000

Thư

STT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	
			Cơ sở tính	Số tiền
2,2	Nước uống, hoa quả phục vụ	9.300.000	155 người x 30.000 đồng x 2 ngày	9.300.000
2,3	Thuê hội trường, Tiền hoa, ma kết	5.000.000		5.000.000
2,4	Chi hỗ trợ chi phí đi lại	15.500.000	155 người x 50.000 đồng x 2 ngày	15.500.000
2,5	Báo cáo viên, giảng viên	4.000.000	1 người x 1.000.000 đồng/ ngày x 2 ngày	2.000.000
2,6	Tiền ăn, nghỉ, vé xe đi lại giảng viên	4.800.000		4.000.000
4	Tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn toàn tỉnh	50.100.000		42.350.000
4,1	Tài liệu phục vụ tập huấn	9.900.000	165 bản x 30.000 đồng	4.950.000
4,2	Nước uống, hoa quả phục vụ	9.900.000	165 người x 30.000 đồng x 2 ngày	9.900.000
4,3	Thuê hội trường, Tiền hoa, ma kết	5.000.000		5.000.000
4,4	Chi hỗ trợ chi phí đi lại	16.500.000	165 người x 50.000 đồng x 2 ngày	16.500.000
4,5	Báo cáo viên, giảng viên	4.000.000	1 người x 1.000.000 đồng/ ngày x 2 ngày	2.000.000
4,6	Tiền ăn, nghỉ, vé xe đi lại giảng viên	4.800.000		4.000.000
5	Tập huấn nghiệp vụ tiếp dân giải quyết khiếu nại tố cáo cho cán bộ tiếp dân trong toàn tỉnh: báo cáo viên trung ương và các đại biểu TW về dự	107.800.000	-	56.800.000
5.1	Tài liệu phục vụ hội nghị	9.000.000	300 bản x 30.000 đồng	9.000.000
5,2	Nước uống, hoa quả phục vụ	9.000.000	300 người x 30.000 đồng	9.000.000
5.3	Thuê hội trường, Tiền hoa, ma kết	15.000.000		10.000.000
5,4	Báo chí, tuyên truyền	10.000.000		
5,5	Chi báo cáo viên	4.800.000	1 người x 1.600.000 đồng/ ngày x 1 ngày	1.600.000
5,6	Chi hỗ trợ tiền nghỉ cho báo cáo viên TW, đại biểu Thanh tra CP về dự	15.000.000	1 ngày x 6 phòng x 700.000đ/ngày	4.200.000
5,7	Tiền ăn của báo cáo viên và đại biểu TW		1 ngày x 200.000đ/người x 2 bữa x 20 người	8.000.000
5,8	Chi hỗ trợ chi phí đi lại	45.000.000	300 người x 50.000đồng/người x 01 ngày	15.000.000

Handwritten signature

Phụ lục 02:

Dự toán Tổ chức lớp học chữ Nôm Dao Thanh Hóa, năm 2017

Do hội dân tộc học (Ban dân tộc) thực hiện

(Kèm theo Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

- Thời gian học tập trên lớp là 40 ngày, 80 buổi

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt		
			Cơ sở tính	Thành tiền	Ghi chú
	Tổng số (A+B):	817.600.000		680.040.000	
	Làm tròn số:	818.000.000		680.000.000	
A	Các thôn có 40 học viên gồm: Thôn Ngọc Khê, Tân Thành, Phùng Sơn huyện Ngọc Lặc; Thôn Phú Sơn huyện Cẩm Thủy	385.600.000	04 lớp	322.240.000	
	Chi phí cho 1 lớp	96.400.000	0	80.560.000	
1	Tiền bồi dưỡng giáo viên	20.000.000	250.000đ/01 buổi x 80 buổi	20.000.000	
2	Hỗ trợ cho học viên	32.000.000	20.000đ/ngày x 40 ngày x 40 người	32.000.000	
3	Tiền in ấn tài liệu và mua giấy bút cho học viên	12.000.000	100.000đ/ người x 40 người	4.000.000	
4	Chi phí hỗ trợ phòng học, điện sáng, nước uống cho lớp học	12.000.000	300.000đ/ ngày x 40 ngày	12.000.000	
5	Tiền hỗ trợ ban tổ chức (xăng xe đi lại, công tác phí cho cán bộ tổ chức, giáo viên lớp từ tỉnh xuống huyện, xã)	10.400.000	công tác phí 180.000đ/người x 6 người x 02 ngày +thuê xe 2 ngày x 2.000.000đ +ngủ 200.000đ x 6 người x 2 ngày	8.560.000	
6	Chi phí quản lý lớp học (khai giảng, bế giảng lớp học, kiểm tra, tổ chức thi,...)	10.000.000		4.000.000	
B	Các thôn có 35 học viên gồm: Thôn Sơn Lập, Ngọc Sơn, Bình Yên, Bình Sơn, Thạch An huyện Cẩm Thủy.	432.000.000		357.800.000	
	Chi phí cho 1 lớp	86.400.000	0	71.560.000	

Handwritten signature

TT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt		
			Cơ sở tính	Thành tiền	Ghi chú
1	Tiền bồi dưỡng giáo viên	17.500.000	250.000đ/01 buổi x 70 buổi	17.500.000	
2	Tiền hỗ trợ học viên	28.000.000	20.000đ/ ngày x 40 ngày x 35 người	28.000.000	
3	Tiền in ấn tài liệu và mua giấy bút cho học viên	10.500.000	100.000đ/ người x 35 người	3.500.000	
4	Chi phí hỗ trợ phòng học, điện sáng, nước uống cho lớp học	10.500.000	300.000đ/ ngày x 35 ngày	10.500.000	
5	Tiền hỗ trợ ban tổ chức (xăng xe đi lại, công tác phí cho cán bộ tổ chức lớp từ tỉnh xuống huyện, xã)	9.900.000	công tác phí 180.000đ/người x 6 người x 02 ngày +thuê xe 2 ngày x 2.000.000đ +ngủ 200.000đ x 6 người x 2 ngày	8.560.000	
6	Chi phí quản lý lớp học (khai giảng, bế giảng lớp học, kiểm tra, tổ chức thi,...)	10.000.000		3.500.000	

Handwritten signature

Phụ lục 03:

Dự toán kiểm tra kết quả triển khai thực hiện và kinh phí tham gia Hội nghị tọa đàm cụm Bắc miền Trung “Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó chủ tịch UBND xã thuộc các huyện nghèo do Sở Nội vụ thực hiện (theo Kế hoạch 86/KH-UBND ngày 22/5/2017)

(Kèm theo Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

số TT	Nội dung chi	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt		
			Đơn vị tính	Định mức	Thành tiền
	Tổng số:	311.100.000			137.100.000
	Làm tròn số:	311.000.000			137.000.000
I	Kinh phí kiểm tra kết quả triển khai thực hiện Dự án	14.720.000			14.720.000
1	Phụ cấp công tác phí	4.320.000	Người/ngày	180.000đ/người/ngày x 02 ngày x 12 người	4.320.000
2	Tiền phòng nghỉ	2.400.000	Người/đêm	200.000/người/đêm x 12 người	2.400.000
3	Chi phí đi, về	8.000.000	Đợt	2.000.000đ/lượt x 02 lượt x 02 đoàn (12 người)	8.000.000
II	Kinh phí tham gia Hội nghị tọa đàm Dự án 600 PCT xã cụm Bắc miền Trung	159.180.000			122.380.000
1	Phụ cấp công tác phí	35.280.000	Người/ngày	180.000đ x/người/ngày x 02 ngày x 98 người	35.280.000
2	Tiền phòng nghỉ	29.400.000	Người/đêm	300.000đ/người/đêm x 98 người	29.400.000
3	Chi phí đi, về	94.500.000			57.700.000
-	Tiền xe đi, về cho các đơn vị tham gia Hội nghị (đi từ TP. Thanh Hóa đến TP.Vinh và ngược lại cho tất cả các đội viên của huyện)	65.000.000	xe	5.000.000đ/xe/lượt(đi,về) x 4 xe x 2 ngày	40.000.000
-	Tiền hỗ trợ đi, về cho đội viên DA tham gia Hội nghị (Từ nơi công tác đến TP.Thanh Hóa)	29.500.000	xe	300.000đ/người/lượt(đi,về) x 59 người	17.700.000

Ally

Phụ lục 04:

Dự toán thực hiện Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 và Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 06/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa (Ban Tôn giáo tỉnh Thanh Hóa thực hiện)
(Kèm theo Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

số TT	Nội dung chi	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	
			Cơ sở tính	Thành tiền
	Tổng cộng:	689.980.000		545.960.000
	Làm tròn số:	690.000.000		546.000.000
A	Kinh phí theo Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	275.450.000		216.000.000
I	Kinh phí tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai Luật tín ngưỡng tôn giáo cho cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành ở tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố	16.920.000	Ban Tôn giáo phối hợp với Sở Tư pháp để triển khai thực hiện trong Hội nghị về triển khai các Luật do đó chỉ đề xuất kinh phí mời giảng viên và tài liệu liên quan đến tôn giáo	14.120.000
1	Báo cáo viên là Ban tôn giáo Chính phủ	2.000.000	1 ngày x 1.000.000đ/ngày x 2 người	2.000.000
2	Tiền phòng	2.200.000	1 phòng x 2 ngày x 700.000đ/phòng	1.400.000
3	Hỗ trợ tiền ăn	720.000	2 người x 180.000đ/người/ngày x 2 ngày	720.000
4	Hỗ trợ xăng xe đi lại	3.000.000		1.000.000
5	Chi phí tài liệu	9.000.000	450 bộ x 20.000đ/bộ	9.000.000
II	Kinh phí tổ chức hội nghị dành cho đối tượng là cán bộ làm công tác QLNN về tôn giáo cấp tỉnh và huyện, cán bộ làm công tác tôn giáo thuộc các sở, ban, ngành đoàn thể chính trị- xã hội, lực lượng công an, quân đội cấp tỉnh và huyện.	24.770.000	0	19.620.000
1	Chi thuê Hội trường, maket và thiết bị giảng dạy	5.100.000		5.000.000
2	Các khoản chi cho Báo cáo viên (mời Báo cáo viên Ban Tôn giáo Chính phủ: 01 báo cáo viên, 01 cán bộ Văn phòng):	7.720.000	0	5.120.000
	Báo cáo viên là Ban tôn giáo Chính phủ	2.000.000	2 người x 1000.000đ/người/ngày x 1 ngày	2.000.000
	Tiền phòng nghỉ	2.000.000	1 phòng x 2 ngày x 700.000đ/phòng	1.400.000
	Hỗ trợ tiền ăn	720.000	2 người x 180.000đ/người/ngày x 2 ngày	720.000
	Hỗ trợ xăng xe đi lại	3.000.000		1.000.000

Xtln

số TT	Nội dung chi	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	
			Cơ sở tính	Thành tiền
3	Chi phục vụ hội nghị tập huấn	11.950.000		9.500.000
	Chi phí tài liệu	3.000.000	150 bộ x 20.000đ/bộ	3.000.000
	Tiền nước uống	4.500.000	150 người x 30.000đ/người/ngày	4.500.000
	Thuê bảo vệ trông xe, hỗ trợ phục vụ, thuốc, khai mạc, bế mạc	4.450.000		2.000.000
III	Kinh phí dành cho chức sắc, tu sỹ, tôn giáo (đại biểu không hưởng lương SNNN)	68.570.000		46.120.000
1	Chi thuê Hội trường, maket và thiết bị giảng dạy	5.100.000		5.000.000
2	Các khoản chi cho Báo cáo viên (mời Báo cáo viên Ban Tôn giáo Chính phủ: 01 báo cáo viên, 01 cán bộ Văn phòng):	7.720.000	0	5.120.000
	Báo cáo viên	2.000.000	2 người x 1000.000đ/người/ngày x 1 ngày	2.000.000
	Tiền phòng	2.000.000	1 phòng x 2 ngày x 700.000đ/phòng	1.400.000
	Hỗ trợ tiền ăn	720.000	2 người x 180.000đ/người/ngày x 2 ngày	720.000
	Hỗ trợ xăng xe đi lại	3.000.000		1.000.000
3	Chi phục vụ hội nghị tập huấn	55.750.000		36.000.000
	Hỗ trợ đại biểu tiền ăn, thuê chỗ ở, đi lại	39.600.000	220 người x 100.000đ/người/ngày x 1 ngày	22.000.000
	Tiền nước uống	6.600.000	220 người x 30.000đ/người/ngày	6.600.000
	Chi phí tài liệu	4.400.000	220 bộ x 20.000đ/bộ	4.400.000
	Thuê bảo vệ trông xe, hỗ trợ phục vụ, thuốc, khai mạc, bế mạc	5.150.000		3.000.000
IV	Kinh phí dành cho chức việc các tôn giáo (đại biểu không hưởng lương SNNN)	92.670.000		63.120.000
1	Chi thuê Hội trường, maket và thiết bị giảng dạy	10.000.000		8.000.000
2	Các khoản chi cho Báo cáo viên (mời Báo cáo viên Ban Tôn giáo Chính phủ: 01 báo cáo viên, 01 cán bộ Văn phòng):	7.720.000	0	5.120.000
	Báo cáo viên	2.000.000	2 người x 1000.000đ/người/ngày x 1 ngày	2.000.000
	Tiền phòng	2.000.000	1 phòng x 2 ngày x 700.000đ/phòng	1.400.000
	Hỗ trợ tiền ăn	720.000	2 người x 180.000đ/người/ngày x 2 ngày	720.000
	Hỗ trợ xăng xe đi lại	3.000.000		1.000.000

X/Thư

số TT	Nội dung chi	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	
			Cơ sở tính	Thành tiền
3	Chi phục vụ hội nghị tập huấn	74.950.000		50.000.000
	Hỗ trợ đại biểu tiền ăn, thuê chỗ ở, đi lại	54.000.000	300 người x 100.000đ/người/ngày x 1 ngày	30.000.000
	Tiền nước uống	9.000.000	300 người x 30.000đ/người/ngày	9.000.000
	Chi phí tài liệu	6.000.000	300 bộ x 20.000đ/bộ	6.000.000
	Thuê bảo vệ trông xe, hỗ trợ phục vụ, thuốc, khai mạc, bế mạc	5.950.000		5.000.000
V	Kinh phí tham dự hội nghị triển khai Luật tín ngưỡng, tôn giáo do Ban Tôn giáo Chính phủ tổ chức tại Hải Phòng	72.520.000		0
1	Hội nghị dành cho đối tượng là chức sắc tôn giáo	56.920.000		
2	Hội nghị dành cho cán bộ QLNN về về tôn giáo cấp tỉnh, huyện	15.600.000		
B	Kinh phí thực hiện kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 6/6/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo	414.530.000	0	329.960.000
1	Kinh phí tham dự các lớp bồi dưỡng cho trường nghiệp vụ Công tác tôn giáo, Ban tôn giáo Chính phủ tổ chức.	50.860.000		48.660.000
a	Lớp cập nhật thông tin tình hình tôn giáo và bồi dưỡng nghiệp vụ tôn giáo tại tỉnh Điện Biên	20.680.000		18.480.000
	Học phí	6.000.000	1.500.000đ/người x 4 người	6.000.000
	Đi thực tế	4.000.000	1.000.00đ/người x 4 người	4.000.000
	Thuê phòng nghỉ	5.600.000	700.000đ/phòng x 2 phòng x 4 ngày	5.600.000
	Phụ cấp lưu trú	2.880.000	180.000đ/người/ngày x 4 ngày x 4 người	2.880.000
	Chi phí đi lại	2.200.000	180.000đ/lượt/người x 2 lượt x 4 người	1.440.000
b	Lớp cập nhật thông tin tình hình tôn giáo và bồi dưỡng nghiệp vụ tôn giáo tại tỉnh Kiên Giang	30.180.000		30.180.000
	Học phí	6.000.000	1.500.000đ/người x 4 người	6.000.000
	Đi thực tế	4.000.000	1.000.00đ/người x 4 người	4.000.000
	Thuê phòng nghỉ	5.600.000	700.000đ/phòng x 2 phòng x 4 ngày	5.600.000
	Phụ cấp lưu trú	2.880.000	180.000đ/người/ngày x 4 ngày x 4 người	2.880.000
	Vé máy bay (đi và về)	11.700.000		11700000
2	Kinh phí tổ chức bồi dưỡng cán bộ làm công tác QLNN về tôn giáo cấp tỉnh và huyện.	49.170.000		42.200.000

Xilme

số TT	Nội dung chi	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	
			Cơ sở tính	Thành tiền
-	Chi thuê Hội trường, maket và thiết bị giảng dạy	12.700.000	4.000.000đ/ ngày x 3 ngày	12.000.000
-	Các khoản chi cho Báo cáo viên (mỗi Báo cáo viên Ban Tôn giáo Chính phủ: 01 báo cáo viên, 01 cán bộ Văn phòng): <i>Báo cáo viên là Ban tôn giáo Chính phủ</i>	13.620.000	0	10.700.000
	<i>Tiền phòng nghỉ</i>	6.000.000	<i>2 người x 1000.000đ/người/ngày x 3 ngày</i>	6.000.000
	<i>Hỗ trợ tiền ăn</i>	3.000.000	<i>1 phòng x 3 ngày x 700.000đ/phòng</i>	2.100.000
	<i>Hỗ trợ xăng xe đi lại</i>	1.620.000	<i>2 người x 200.000đ/người/ngày x 4 ngày</i>	1.600.000
	<i>Hỗ trợ xăng xe đi lại</i>	3.000.000		1.000.000
-	Chi phục vụ hội lớp học	22.850.000		19.500.000
	<i>Chi phí tài liệu</i>	3.000.000	<i>150 bộ x 20.000đ/bộ</i>	3.000.000
	<i>Tiền nước uống</i>	13.500.000	<i>150 người x 30.000đ/người/ngày x 3 ngày</i>	13.500.000
	<i>Thuê bảo vệ trông xe, hỗ trợ phục vụ, thuốc, khai mạc, bế mạc</i>	6.350.000		3.000.000
3	Kinh phí tổ chức bồi dưỡng cán bộ làm công tác QLNN về tôn giáo cấp xã.	314.500.000		239.100.000
	<i>Chi phí cho 1 lớp</i>	62.900.000		47.820.000
-	Chi thuê Hội trường, maket và thiết bị giảng dạy	5.000.000	2.500.000đ/ ngày x 2 ngày	5.000.000
-	Các khoản chi cho Báo cáo viên	8.800.000	0	7.120.000
	<i>Giảng viên</i>	4.000.000	<i>2 người x 1000.000đ/người/ngày x 2 ngày</i>	4.000.000
	<i>Tiền phòng nghỉ</i>	2.100.000	<i>1 phòng x 2 ngày x 700.000đ/phòng</i>	1.400.000
	<i>Phụ cấp lưu trú</i>	1.200.000	<i>2 người x 180.000đ/người/ngày x 2 ngày</i>	720.000
	<i>Hỗ trợ xăng xe đi lại</i>	1.500.000		1.000.000
-	Chi phục vụ hội lớp học	49.100.000		35.700.000
	<i>Chi phí tài liệu</i>	3.200.000	<i>160 bộ x 20.000đ/bộ</i>	3.200.000
	<i>Hỗ trợ đại biểu tiền ăn, thuê chỗ ở, đi lại</i>	32.000.000	<i>160 người x 50.000đ/người/ngày x 2 ngày</i>	16.000.000
	<i>Tiền nước uống</i>	9.600.000	<i>150 người x 30.000đ/người/ngày x 3 ngày</i>	13.500.000
	<i>Thuê bảo vệ trông xe, hỗ trợ phục vụ, thuốc, khai mạc, bế mạc</i>	4.300.000		3.000.000

X/hi

Phụ lục 05:

Dự toán thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại cho cán bộ, công chức ngoại vụ năm 2017
(Kèm theo Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	
			Cơ sở tính	Số tiền
	Tổng số:	726.400.000		163.120.000
	làm tròn số:	734.000.000		163.000.000
	I. Lớp bồi dưỡng kiến thức về Hội nhập quốc tế và nghiệp vụ đối ngoại	255.200.000	Đã cấp trong kế hoạch đợt I	
	II. Kinh phí lớp tập huấn các kỹ năng, nghiệp vụ đối ngoại: 200 cán bộ làm công tác đối ngoại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức đoàn thể trong tỉnh (Thời gian 03 ngày)	301.800.000		
	III. Kinh phí tham dự các Lớp bồi dưỡng do Bộ Ngoại giao tổ chức cho cán bộ Sở Ngoại vụ	169.400.000		163.120.000
1	Lớp kiến thức và trọng tâm công tác đối ngoại năm 2017 tại Đà Nẵng	11.400.000		11.220.000
	Phụ cấp lưu trú	1.800.000	3 người x 180.000đ/người x 3 ngày	1.620.000
	Thuê phòng nghỉ	5.400.000	2phòng x 900.000đ/phòng/ngày x 3 ngày	5.400.000
	Vé tàu xe	4.200.000	3 người x 1400.000đ/người/lượtđi và về	4.200.000
2	Lớp cập nhật kiến thức đối ngoại tại Quảng trị	11.800.000	0	11.560.000
	Phụ cấp lưu trú	2.400.000	4 người x 180.000đ/người x 3 ngày	2.160.000
	Thuê phòng nghỉ	5.400.000	2phòng x 900.000đ/phòng/ngày x 3 ngày	5.400.000
	Vé tàu xe	4.000.000	4 người x 1000.000đ/người/lượtđi và về	4.000.000
3	Lớp nghiệp vụ đối ngoại tại Huế	13.400.000		12.360.000
	Phụ cấp lưu trú	2.400.000	4 người x 180.000đ/người x 3 ngày	2.160.000
	Thuê phòng nghỉ	5.400.000	2phòng x 900.000đ/phòng/ngày x 3 ngày	5.400.000
	Vé tàu xe	5.600.000	4 người x 1200.000đ/người/lượtđi và về	4.800.000
4	Lớp nghiệp vụ lễ tân đối ngoại tại Hà Nội	14.440.000		13.800.000
	Phụ cấp lưu trú	4.000.000	4 người x 180.000đ/người x 5 ngày	3.600.000
	Thuê phòng nghỉ	9.000.000	2phòng x 900.000đ/phòng/ngày x 5 ngày	9.000.000
	Vé tàu xe	1.440.000	4 người x 300.000đ/người/lượtđi và về	1.200.000
5	Lớp tiếng anh chuyên ngành tại Hà Nội	14.440.000	0	13.800.000
	Phụ cấp lưu trú	4.000.000	4 người x 180.000đ/người x 5 ngày	3.600.000
	Thuê phòng nghỉ	9.000.000	2phòng x 900.000đ/phòng/ngày x 5 ngày	9.000.000

Handwritten signature

	Vé tàu xe	1.440.000	4 người x 300.000đ/người/lượt đi và về	1.200.000
6	Lớp biên phiên dịch gồm: tiếng Pháp, tiếng Anh tại Hà Nội	53.440.000		51.600.000
	Dự toán 1 lớp	26.720.000		25.800.000
-	Phụ cấp lưu trú	8.000.000	20 ngày x 2 người x 180.000đ/người/ngày	7.200.000
-	Thuê phòng nghỉ	18.000.000	20 ngày x 1 phòng x 900.000đ/phòng	18.000.000
-	Vé tàu xe	720.000	2 người x 150.000đ/người/lượt x 2 lượt	600.000
7	Lớp biên phiên dịch gồm: tiếng Lào tại Hà Nội	13.360.000		12.900.000
-	Phụ cấp lưu trú	4.000.000	20 ngày x 1 người x 180.000đ/người/ngày	3.600.000
-	Thuê phòng nghỉ	9.000.000	20 ngày x 1 người x 450.000đ/ngày	9.000.000
-	Vé tàu xe	360.000	1 người x 150.000đ/người/lượt x 2 lượt	300.000
8	Lớp biên phiên dịch gồm: tiếng Trung tại Hà Nội	37.120.000		35.880.000
-	Phụ cấp lưu trú	11.200.000	28 ngày x 2 người x 180.000đ/người/ngày	10.080.000
-	Thuê phòng nghỉ	25.200.000	28 ngày x 1 phòng x 900.000đ/phòng	25.200.000
-	Vé tàu xe	720.000	2 người x 150.000đ/người/lượt x 2 lượt	600.000

Handwritten signature

Phụ lục 06:

DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI CÁC KẾ HOẠCH SỐ 61/KH-UBND NGÀY 20/4/2017 CỦA UBND TỈNH
(Kèm theo Quyết định số 3399 /QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt Cơ sở tính	Thành tiền
	Tổng số:	1.050.400.000		696.425.000
	Làm tròn số:	1.050.000.000		696.000.000
I	Chi phí hoạt động cho Ban chỉ đạo chương trình cấp tỉnh	120.000.000		
II	Đào tạo, bồi dưỡng cho công chức làm công tác hộ tịch tại các cơ quan đăng ký và quản lý hộ tịch các cấp	480.400.000	4 lớp x (332 người/lớp)/02 ngày	386.800.000
	Đối tượng: Trưởng hoặc phó Trưởng phòng Tư pháp, chuyên viên phòng Tư pháp (27 huyện x 02 người: 54 người); Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ tư pháp xã (635 xã x 02 người: 1270 người). Tổng cộng 1.324 người.			
	Chi phí 1 lớp (332 người/lớp)/02 ngày	120.100.000		96.700.000
1	Thuê hội trường	16.000.000	8.000.000đ/ngày x 02 ngày	16.000.000
2	Chi bồi dưỡng báo cáo viên	2.400.000	1.000.000đ/ngày x 02 ngày	2.000.000
3	Nước uống, giải khát giữa giờ	26.560.000	40.000đ/người/ngày x 332 người x 02 ngày	26.560.000
4	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên	33.200.000	50.000đ/người/ngày x 332 người x 02 ngày	33.200.000
5	Biên soạn tài liệu	9.000.000		
6	Pho to tài liệu	14.940.000	332 cuốn x 45.000đ/cuốn	14.940.000
7	Chi phí khai giảng, bế giảng, quản lý lớp	6.000.000		
8	Chi phí HN khác (hoa, maket, làm thêm, vpp...)	12.000.000		4.000.000
III	Xây dựng, phát hành ấn phẩm sổ tay hỏi đáp và cẩm nang nghiệp vụ về đăng ký hộ tịch	450.000.000	Tên sách: Cẩm nang nghiệp vụ về đăng ký hộ tịch	309.625.000
	Đối tượng: Cấp huyện: 05 cuốn/huyện (Phó CT phụ trách Tư pháp, Phòng Tư pháp 2 cuốn, bộ phận 1 cửa) 27 huyện x 05 cuốn: 135 cuốn. Cấp xã: 05 cuốn/xã (Chủ tịch, Phó CT, Tư pháp xã, bộ phận 1 cửa)(635 xã x 05 cuốn: 3.175 cuốn). Tổng cộng: 3.310 cuốn			
1	In sách (lập đề cương, ma kết, giấy ngoại, đóng gáy, bìa cứng...)	415.000.000	350đ/trang x 250 trang x 3.310 cuốn	289.625.000
2	Hỗ trợ biên soạn tài liệu	25.000.000		20.000.000

Phụ lục 07:

Dự toán thực hiện đào tạo tập huấn Luật Ngân sách nhà nước 2017 cho các đơn vị cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh
do Sở Tài chính Thanh Hóa thực hiện

(Kèm theo Quyết định số : 3399/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

số TT	Nội dung chi	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	
			Cơ sở tính	Thành tiền
A	Tổng số:	1.192.926.000		832.140.000
	Làm tròn số:	1.193.000.000		832.000.000
B	Tổng kinh phí tổ chức lớp học	1.943.646.000		1.582.860.000
I	Tổ chức lớp học	1.111.500.000		1.111.500.000
1	Thuê hội trường+ máy chiếu		13 lớp x 8.000.000đ/lớp x 2 ngày	208.000.000
2	In maket bạt		13 lớp x 1.000.000đ/lớp	13.000.000
3	Nước uống		350 người/lớp x 13 lớp x 30.000đ/người x 2 ngày	273.000.000
4	Chi phí tài liệu+VVP		30.000đ/cuốn x 350 người x 13 lớp	136.500.000
5	Hỗ trợ tiền ăn học viên		50.000đ/người/ngày x 2 ngày x 350 người x 13 lớp	455.000.000
6	Trợ giảng		1.000.000đ/ngày x 13 lớp x 2 ngày	26.000.000
7	Tiền mời học viên ăn tại Sầm Sơn			
II	Chi phí cho ban tổ chức làm tổ chức lớp học tại các huyện	200.000.000		185.360.000
1	Phụ cấp công tác phí		3 người x 180.000đ x 13 lớp x 3 ngày	21.060.000
2	Thuê xe đi lại các huyện		3 ngày x 3.000.000đ/ngày x 13 lớp	117.000.000
3	Thuê chỗ nghỉ		3 người x 350.000đ/người x 13 lớp x 2 ngày	27.300.000
4	Báo chí, làm thêm ngoài giờ của Ban tổ chức		0	20.000.000
5	Công tác phí cho Ban tổ chức			
III	Hợp đồng với công ty đào tạo	632.146.000		286.000.000
1	Thù lao giảng viên		1.600.000đ/ngày/người x 13 lớp x 4 ngày	83.200.000
2	Chi phí thuê chỗ ở cho giảng viên		900.000đ/ngày x 1 người x 13 lớp x 4 ngày	46.800.000
3	Thuê phương tiện đưa đón giảng viên từ Hà Nội về các huyện		3000.000đ/ngày x 13 lớp x 4 ngày	156.000.000
4	Hỗ trợ tiền ăn cho giảng viên		200.000đ/buổi x 13 lớp x 4 ngày x 2 buổi x 1 người	20.800.000
5	Chi biên soạn tài liệu giảng dạy			
C	Kinh phí đã cấp tại Quyết định số	750.720.000		750.720.000

X/ll/2017

PHỤ BIỂU TỔNG HỢP BỔ SUNG KINH PHÍ CHO CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO
(Kèm theo Quyết định số 3399 /QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Nội dung chi	Công chỉ đạo của UBND tỉnh/Tờ trình của đơn vị	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	Ghi chú
I		Tổng số:		2.855	2.473	
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thanh Hóa	Kinh phí đón tiếp đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	4383/UBND-THKT ngày 26/4/2017	101	100	Phụ lục 08
		Kinh phí hoạt động Ban Vận động Quỹ vì người nghèo		116	115	
2	Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa	Kinh phí cấp báo không thu tiền cho người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1093/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	700	700	Phụ lục 09
		Phối hợp tổ chức Hội nghị giao ban công tác dân tộc địa bàn 24 tỉnh, thành phố phía Bắc năm 2017	6544/UBND-VX ngày 12/6/2017	356	170	Phụ lục 10
3	Sở Xây dựng Thanh Hóa	Kinh phí thi tuyển phương án thiết kế điều chỉnh quy hoạch phát triển đô thị Sầm Sơn	2482/UBND-CN ngày 10/3/2017	536	482	Phụ lục 11: KP thực hiện theo Quyết định số 2047/QĐ-UBND ngày 14/6/2016.
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	toán kinh phí tổ chức cuộc thi “Sáng tác biểu tượng Di tích lịch sử cách mạng Yên Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa”.	2210/UBND-VX ngày 06/3/2017	301	285	Phụ lục 12
		Kinh phí tổ chức hội nghị khảo cổ tại Thanh Hóa	7992/UBND-VX ngày 12/7/2017	475	368	
		Kinh phí phối hợp đăng cai và tổ chức liên hoan tuyên truyền giới thiệu sách chủ đề “ Uống nước nhớ nguồn” kỷ niệm 70 năm ngày thương bing liệt sĩ,	8133/UBND-VX ngày 14/7/2017	270	253	Phụ lục 13

Xét duyệt

PHỤ LỤC 08:

Kinh phí hoạt động Ban vận động "Quỹ vì người nghèo" của Ủy ban Mặt trận
Tổ quốc tỉnh Thanh Hóa và kinh phí tiếp đón đoàn Ủy ban Trung ương Mặt
trận Tổ quốc Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số 33.99/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	
			Cơ sở tính	Thành tiền
	Tổng cộng:	217.060.000	0	215.000.000
I	Kinh phí hoạt động Ban vận động "Quỹ vì người nghèo".	115.920.000		115.920.000
	Làm tròn số:			115.000.000
1	Tổ chức hội nghị Ban vận động Quỹ	6.000.000	02 lần x 3.000.000 đ/ lần	6.000.000
2	Công tác tuyên truyền, vận động Quỹ	24.000.000	400 người x 30.000 đ/lần x 02 lần	24.000.000
3	Tiền xăng se phục vụ công tác kiểm tra, phân bổ, trao quà, hỗ trợ làm nhà trong tỉnh cho thành viên Ban vận động	24.000.000	12 tháng x 2.000.000 đ/tháng	24.000.000
4	Chi công tác phí đi cơ sở	25.920.000	3 người x 48 lượt đi 180.000 đ/lượt	25.920.000
5	Chi văn phòng phẩm, pô tô tài liệu	36.000.000	12 tháng x 3.000.000 đ/tháng	36.000.000
II	Kinh phí tiếp đón đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	101.140.000		100.000.000
1	Thuê hội trường, Maket	12.000.000		12.000.000
2	Hoa hội trường	2.100.000		2.100.000
3	Tài liệu, túi đựng tài liệu và bút	2.400.000		1.260.000
4	Nước uống	4.080.000	136 người x 30.000 đ/người	4.080.000
5	Tiền ăn	62.560.000	136 người x 230.000 đ/người x 2 bữa	62.560.000
6	Tiền nghỉ	18.000.000	30 phòng x 600.000 đ/phòng x 1 đêm	18.000.000

Handwritten signature

PHỤ LỤC 09:

Bổ sung kinh phí do tăng giá báo Thanh Hóa cho Ban Dân tộc Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng kinh phí	Số lượng báo				Đơn giá	Số lượng người được hỗ trợ
			Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4		
1	Dự toán bổ sung (II-III):	700.133.000						
	Làm tròn số:	700.000.000						
II	Tổng nhu cầu kinh phí	1.260.153.000	88	94	95	95		
1	Báo thường	897.804.000	71	78	79	78	2.000	1467
2	Báo Chủ nhật	228.852.000	12	13	13	14	3.000	1467
3	Báo Tháng	70.416.000	3	3	3	3	4.000	1467
4	Báo Tết dương lịch	11.736.000	1				8.000	1467
5	Báo tết âm lịch	51.345.000	1				35.000	1467
III	Dự toán đã bố trí trong dự toán đầu năm	560.020.000						

X/ni

PHỤ LỤC 10:
KINH PHÍ PHỐI HỢP TIẾP ĐÓN HỘI NGHỊ GIAO BAN
CÔNG TÁC DÂN TỘC ĐỊA BÀN 24 TỈNH, THÀNH PHỐ PHÍA BẮC NĂM 2017

Đơn vị thực hiện: Ban Dân tộc Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	
			Cơ sở tính	Thành tiền
	Tổng số:	356.400.000		170.200.000
	Làm tròn số:			170.000.000
1	Tiếp đón Ủy ban Dân tộc	137.400.000		21.000.000
-	Tiền ăn từ ngày 19/6 đến ngày 22/6	36.000.000		
-	Tiền ăn trưa ngày 21/6	21.000.000	70 người x 300.000đ/người/bữa	21.000.000
-	Tiền ngủ loại	7.500.000		
-	Tiền ngủ loại 1.200.000đ/người/ngày	21.600.000		
-	Tiền ngủ loại 900.000đ/người/ngày	51.300.000		
2	Tiếp đón đại biểu các Bộ, ngành Trung ương	36.000.000		26.400.000
-	Tiền ngủ cho lãnh đạo Bộ	9.600.000	8 người x 1.200.000đ/người/ngày x 1 ngày	9.600.000
-	Tiền ngủ cán bộ	18.000.000	16 người x 700.000đ/người/ngày x 1 ngày	11.200.000
-	Tiền ăn	8.400.000	28 người x 200.000đ/người/bữa x 1 bữa	5.600.000
3	Tiếp đón Lãnh đạo UBND các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Hà Giang, Bắc Giang, Lạng Sơn, Yên Bái, Thừa Thiên Huế	54.600.000		44.800.000
-	Tiền ngủ cho lãnh đạo tỉnh	42.000.000	7 người x 1.200.000đ/người/ngày x 2 ngày	16.800.000
-	Tiền ngủ cán bộ		14 người x 700.000đ/người/ngày x 2 ngày	19.600.000
-	Tiền ăn	12.600.000	21 người x 200.000đ/người/bữa x 2 bữa	8.400.000
4	Cơm thân liên hoan ngày tổ chức Hội nghị	125.000.000	250 người x 300.000đ/người	75.000.000
5	Chi khác (thuốc, bảo đài đưa tin)	3.400.000		3.000.000

[Signature]

PHỤ LỤC 11:

KINH PHÍ THI TUYỂN PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SẦM SƠN

Đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán thẩm định, phê duyệt	
		Cơ sở tính	Thành tiền
	Tổng số:		481.780.000
	Làm tròn số:		482.000.000
1	Kinh phí thu thập thông tin và lập yêu cầu thiết kế		30.000.000
2	Kinh phí chuẩn bị hồ sơ thi tuyển	1.000.000 đ/bộ x 5	5.000.000
3	Kinh phí hội đồng thi tuyển	10 người x 1.510.000đ x 0,2	2.300.000
4	Kinh phí hội đồng đánh giá xếp hạng các phương án trong thời gian tuyển chọn tính 15 ngày	30.000.000 đ/tháng x 10 người/30 ngày x 15 ngày	150.000.000
5	Thuê xe đi và về	2 lượt x 2.500.000 đ/lượt	5.000.000
6	Kinh phí hội nghị báo cáo	2 hội nghị	9.480.000
	Chủ tịch hội đồng	1 người x 2 lần x 300.000đ	600.000
	Thành viên hội đồng	9 người x 2 lần x 200.000đ	3.600.000
	Đại biểu mời	18 người x 200.000đ	3.600.000
	Tiền nước uống	28 người x 2 lần x 30.000đ	1.680.000
7	Kinh phí hỗ trợ các hồ sơ tham gia dự thi	20.000.000đ x 5 hồ sơ	100.000.000
8	Kinh phí khen thưởng		180.000.000
	01 Giải nhất		100.000.000
	01 giải nhì		50.000.000
	01 giải ba		30.000.000

Handwritten signature

PHỤ LỤC 12 CHI TIẾT THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN KINH PHÍ
Tổ chức Hội nghị Khảo cổ học tại Thanh Hóa và cuộc thi "Sáng tác biểu tượng
Di tích lịch sử cách mạng Yên Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa"

Đơn vị thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Kèm theo Quyết định số: 3399/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đề nghị	Cơ sở tính			Dự toán thẩm định, phê duyệt
			Đơn vị tính	Số lượng	Định mức	
1	2		3	4	5	7
	Tổng cộng:	775.000				653.410
	Làm tròn số:					653.000
1	PHỐI HỢP TỔ CHỨC HỘI NGHỊ KHẢO CỔ HỌC NĂM 2017 TẠI TỈNH THANH HÓA	475.000				368.200
1	Hội trường, maket, trang trí khánh tiết, máy chiếu, âm thanh, trang thiết bị trực tiếp phục vụ Hội nghị. Hoa trang trí, biển tên (01 hội trường lớn khoảng 450-500 chỗ ngồi và 04 phòng hội thảo khoảng 50-70 chỗ ngồi) (4 buổi)	30.000	chương trình	1	30.000	20.000
2	Tuyên truyền sự kiện, xây dựng phóng sự về khảo cổ học	33.500				6.700
-	Xây dựng phóng sự về khảo cổ học	20.000	phóng sự	0	20.000	0
-	Băng zôn tuyên truyền chất liệu in bạt 2 mặt treo tại một số trục đường chính ở Thành phố Thanh Hóa và một số điểm di tích đoàn Đại biểu đi tham quan (kích thước 10m x 0,8m, bao gồm công treo, tháo gỡ)	11.400	Băng	10	520	5.200
-	In phướn tuyên truyền tại khu vực diễn ra hội thảo và một số tuyến đường chính tại Thành phố Thanh Hóa (kích thước 0,8m x 2,5m, bao gồm công treo, tháo gỡ)	2.100	Cái	20	75	1.500
3	Chương trình nghệ thuật chào mừng Hội nghị Khảo cổ học toàn quốc năm 2017, giới thiệu về tiềm năng di sản khảo cổ Thanh Hóa và Chương trình nghệ thuật phục vụ tiệc chiêu đãi	20.000		1	10.000	10.000
4	Hỗ trợ Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa tổ chức trưng bày, giới thiệu về Di tích Khảo cổ học Thanh Hóa	10.000		1	0	0
5	Tiệc chiêu đãi đại biểu tham dự Hội nghị chiều ngày 28/9/2017 (450 đại biểu x 200.000đ/đại biểu/bữa x 01 bữa)	100.000	người	450	200	90.000
6	Hỗ trợ tiền ngủ của đại biểu tham dự Hội nghị (gồm cả ăn sáng) (75 phòng x 500.000đ/phòng/ngày x 2 ngày)	90.000	phòng	75	1.000	75.000
7	Hỗ trợ tiền ăn của Đại biểu tham dự hội nghị (gồm trưa ngày 28/9; trưa và chiều ngày 29/9; trưa ngày 30/9): 400 người x 4 bữa x 100.000đ/bữa)	180.000	người	400	400	160.000
8	Nước uống cho đại biểu (3 ngày x 5 thùng/ngày x 100.000đ/thùng)	1.500	ngày	3	500	1.500
9	Chi an ninh trật tự, phục vụ, in ấn tài liệu phục vụ Hội nghị	10.000		1	5.000	5.000

(Chữ ký)

TT	Nội dung	Đơn vị đề nghị	Cơ sở tính			Dự toán thẩm định, phê duyệt
			Đơn vị tính	Số lượng	Định mức	
II	TỔ CHỨC CUỘC THI SÁNG TẠO BIỂU TƯỢNG DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG YÊN TRƯỞNG, HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA	300.000				285.210
1	Hợp triển khai kế hoạch tổ chức Cuộc thi	13.200				13.200
1.1	Hợp Ban Tổ chức triển khai Cuộc thi:	5.100	Cuộc	2		5.100
-	Kinh phí 01 cuộc:	2.550				2.550
-	Thành viên BTC (Theo Quyết định số 4726/QĐ-UBND ngày 7/12/2016)	2000	Người	10	200	2.000
-	Nước uống	300	Người	10	30	300
-	Lái xe, phục vụ	250	Người	5	50	250
1.2	Tài liệu phát động Cuộc thi	8.100	Cuộc	1		8.100
-	Tài liệu phát động (bao gồm Thẻ lệ, Thông báo Thẻ lệ Cuộc thi)	3000	Bộ	300	10	3.000
-	In phôi ảnh, mặt bằng khu di tích Yên Trướng, Thọ Xuân	3600	Bộ	300	12	3.600
-	Cước gửi Thư mời, Thông báo Thẻ lệ	1500	Bộ	300	5	1.500
2	Công tác tuyên truyền về cuộc thi	38.000				38.000
2.1	Tuyên truyền trên báo	12.000				12.000
-	Báo Thanh Hóa	6.000	Tháng	2	3.000	6.000
-	Báo Văn hóa và Đời sống	6.000	Tháng	2	3.000	6.000
2.2	Đăng tin trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa - Số lượng phát sóng: 01 lần - Thời lượng phát sóng: trước giờ thời sự TTV từ 18h55 - 19h55 - Nội dung phát sóng: Thông báo Thẻ lệ cuộc thi	16.000	Lần	2	8.000	16.000
2.3	Hỗ trợ kinh phí tuyên truyền về cuộc thi tại các trường Đại học (Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đại học Mỹ thuật Việt Nam, Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội, Đại học Kiến Trúc Hà Nội, Đại học Sư phạm nghệ thuật TW...)	10.000	Trường	5	2.000	10.000
3	Chi phí đặt hàng sáng tác mẫu	45.000				45.000
	Đặt hàng sáng tác mẫu Biểu tượng	45.000	Tác phẩm	3	15.000	45.000
4	Ban Tổ chức, Hội đồng giám khảo tổ chức chấm chọn tác phẩm dự Cuộc thi:	42.200				39.560
4.1	Chi phí xăng xe, ăn nghỉ cho Hội đồng giám khảo ở tỉnh ngoài (02 vòng chấm)	17.000	vòng	2	7.600	15.200
-	Kinh phí cho 01 lần chấm	8.500				7.600
-	Thuê xe cho thành viên hội đồng giám khảo trung ương tham dự hội đồng chấm (xe ô tô từ Hà Nội - Thanh Hóa và ngược lại)	4.000	Lượt	2	2.000	4.000

Xét duyệt
✓

TT	Nội dung	Đơn vị đề nghị	Cơ sở tính			Dự toán thẩm định, phê duyệt
			Đơn vị tính	Số lượng	Định mức	
-	Chi phí phòng nghỉ (Cho 03 thành viên HĐND)	2.700	Phòng	3	600	1.800
-	Chi phí tiền ăn HĐND (04 người x 150.000đ/người) = 600.000đ/ 1 ngày	1.800	Ngày	3	600	1.800
4.2	Kinh phí chấm	25.200	vòng	2	12.180	24.360
-	Kinh phí 01 vòng chấm (01 ngày/2 buổi)	12.600				12.180
-	Chi Hội đồng NT: 400.000đ/buổi x 2 buổi/1 ngày= 800.000đ	8.800	Người	11	800	8.800
-	Thư ký Cuộc thi 200.000đ/buổi x 2 buổi/1 ngày= 400.000đ	1.600	Người	4	400	1.600
-	Chè nước	1500	Ngày	3	360	1.080
-	Văn phòng phẩm	500	Lần	1	500	500
-	Phục vụ	200	Người	4	50	200
5	Trung bày các mẫu biểu tượng để trưng cầu ý kiến, cán bộ nhân dân trong tỉnh	24.900				16.700
-	Thuê Hội trường (Bao gồm: bảo vệ, điện, nước, vệ sinh, bồi dưỡng)	10.000	Ngày	5	1.000	5.000
-	BTC Duyệt maket nội dung trưng bày	2.000	Người	10	200	2.000
-	Băng zon ngang tuyến truyền trưng bày các tác phẩm (kích thước: 1m x 15m) bao gồm công treo và tháo	1.400	Cái	2	600	1.200
-	Trang trí khánh tiết	1.000	Cái	1	1.000	1.000
-	Khung trưng bày các biểu tượng	9.000	Cái	30	200	6.000
-	In màu tác phẩm trên chất liệu giấy ảnh khổ A2	1.500	Tác phẩm	30	50	1.500
6	Tổng kết, trao giải, công bố Biểu tượng Di tích lịch sử Yên Trường, Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	8.500				7.750
-	Market, pano hội trường	1000	Chiếc	1	1000	1.000
-	Nước uống, hoa quả	4500	Người	150	30	4.500
-	Hoa tặng tác giả đạt giải	1500	Người	5	150	750
-	In chứng nhận và Khung chứng nhận	1500	Chiếc	5	300	1.500
7	Chi giải thưởng Biểu tượng di tích lịch sử Yên Trường, Thọ Xuân	110.000				110.000
-	Giải nhất	50.000	Giải	1	50.000	50.000
-	Giải nhì	30.000	Giải	1	30.000	30.000
-	Giải ba	30.000	Giải	3	10.000	30.000
8	Chi phí hỗ trợ in ấn và làm mô hình cho 03 tác phẩm đạt giải làm mô hình để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh	15.000	Tác phẩm	5	2.000	10.000
9	Chi phí hỗ trợ các tác giả tỉnh ngoài nhận giải theo Kế hoạch	5.000	Người	5	1.000	5.000

Handwritten signature

PHỤ LỤC 13: DỰ TOÁN KINH PHÍ

Phối hợp đăng cai và phối hợp tổ chức Liên hoan tuyên truyền giới thiệu sách, chủ đề "Uống nước nhớ nguồn" kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2017) tại Thanh Hóa năm 2017

Đơn vị thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Kèm theo Quyết định số **3399/QĐ-UBND** ngày **11/9/2017** của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Số tiền đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt		
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tổng cộng:	270.000			253.400
	Làm tròn số:				253.000
1	Tổ chức gặp mặt tọa đàm, mời cơm thân các đại biểu và cán bộ Thư viện 63 tỉnh, thành phố, thư viện các trường Đại học trong cả nước về dự Liên hoan	100.000	400	250	100.000
2	Chương trình nghệ thuật chào mừng trong buổi khai mạc	20.000	1	10.000	10.000
3	Băng zôn tuyên truyền cổ động trực quan về sự kiện Liên hoan. Chất liệu in bạt 2 mặt (kích thước 10m x 0,8m, bao gồm công treo, tháo dỡ) trên địa bàn TP Thanh Hóa	11.000	20	520	10.400
4	Công thiết kế và in giấy mời	7.500	500	15	7.500
5	Chi mua hoa trao tặng 17 đội trong buổi khai mạc	4.000	17	200	3.400
6	2 câu khẩu hiệu 2 mặt tiền Nhà hát Lam Sơn (chất liệu khung sắt in bạt) (KT 1 câu khẩu hiệu: 15,8m x 3m)	18.960	95	200	19.000
7	Trang trí sân khấu Chất liệu khung sắt in bạt (KT: 8,6m x 16m)	27.600	138	200	27.600
8	Kinh phí bồi dưỡng MC truyền hình TH dẫn chương trình: 1 MC x 3 ngày x 2.000.000đ/người/ngày	6.000	1	6.000	6.000
9	Bồi dưỡng cho cán bộ phục vụ công tác đón tiếp khách, hướng dẫn phục vụ khách đi Thành Nhà Hồ, tiền ANTT, hoạt động của BTC tại địa phương, nhân viên phụ trách âm thanh ánh sáng, loa đài ...: 50 người x 3 ngày x 100.000đ/người/ngày	15.000	50	300	15.000
10	Hỗ trợ tiền điện, nước, trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, điều hòa, vệ sinh...cho Nhà hát Lam Sơn từ ngày 20/7 đến ngày 22/7/2017 (3 buổi/ngày x 3 ngày x 3.000.000đ/buổi)	27.000	3	9.000	27.000
11	Kinh phí thuê xe đưa đón đại biểu Trung ương tham dự Liên hoan và đại biểu đi tham quan thực tế (2 xe ca x 4.500.000đ/xe/ngày x 1 ngày)	9.000	2	4.500	9.000
12	Chi phí họp triển khai nhiệm vụ và tổng kết rút kinh nghiệm (2 cuộc x 20 người x 100.000đ/người/cuộc)	4.000	2	2.000	4.000
13	Tiền nước uống cho đại biểu (5 thùng/buổi x 3 buổi/ngày x 3 ngày x 100.000đ/thùng)	4.500	45	100	4.500
14	Các khoản phát sinh đội xuất	15.440			10.000